

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày 06-7-2021

V/v: "*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nhơn
2. Ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa:
Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 06, xã A, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Dương Thị Ánh N, sinh năm 1989 và anh Nguyễn Bá N1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn 11, xã C, huyện B, tỉnh Đắc Nông – Chị N có mặt, Anh N1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn chị Đặng Thị H trình bày: Ngày 02 tháng 9 năm 2020 chị có cho chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1 vay số tiền 2.500.000.000 đồng. Khi vay hai bên có lập hợp đồng vay tiền, thời hạn là 01 tháng trả. Lãi suất hai bên thỏa thuận bằng miệng 1,66%/tháng, sau đó chị N, anh N1 đã trả được 300.000.000đồng còn lại 2.200.000.000đồng.

Ngày 29/4/2021 chị N đã thỏa thuận nhượng lại cho chị H hai Giấy CNQSDĐ đất thuộc xã D, huyện E, tỉnh Đắc Nông thuộc thửa 53, 59, 66, 82, 87 và 57 với diện tích là 22.190m² và 11.216m² với giá tiền là 700.000.000đồng được trừ vào số tiền 2.200.000.000đồng, còn lại 1.500.000.000đồng hẹn đến

ngày 30/6/2021 sẽ trả. Đã đến hạn nhưng chị N, anh N1 không trả nợ nên chị yêu cầu Tòa án buộc chị N, anh N1 phải trả số tiền lãi của 2.200.000.000 đồng từ ngày 03-10-2020 đến ngày 29-4-2021, sau đó tính lãi của 1.500.000.000 đồng tính từ ngày 30-4-2021 cho đến khi xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng.

Bị đơn chị Dương Thị Ánh N trình bày: Chị thừa nhận Ngày 02 tháng 9 năm 2020 chị có vay số tiền 2.500.000.000 đồng của chị H, chị đã trả được 02 lần là 1.000.000.000 đồng (Một lần trả 300.000.000 đồng và một lần chuyển nhượng lại cho chị H 02 Giấy CNQSDĐ với giá thỏa thuận là 700.000.000 đồng). Chị thừa nhận còn nợ lại của chị H 1.500.000.000 đồng. Nay chị H yêu cầu trả tiền gốc là 1.500.000.000 đồng và tiền lãi như trên chị không thể trả được một lần chị đề nghị trả 02 năm, chia làm 10 lần cả gốc và lãi như chị H yêu cầu.

Anh Nguyễn Bá N1 thống nhất với lời khai của chị N không có bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 1.500.000.000 đồng đối với số tiền lãi chia làm hai giai đoạn, tiền lãi của 2.200.000.000 đồng từ ngày 03-10-2020 đến ngày 29-4-2021 và tiền lãi của 1.500.000.000 đồng từ 30-4-2021 đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,66%/tháng nhưng sẽ trả dần trong 02 năm, chia làm 10 lần cả gốc và lãi nguyên đơn không đồng ý, không ai có yêu cầu gì thêm.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo Điều 27, 35 và 39 BLTTDS; đúng tư cách tham gia tố tụng quy định tại Điều 68 BLTTDS; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ 93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự; Việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị H buộc chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1 trả 1.500.000.000 đồng nợ gốc.

Về lãi: Chấp nhận yêu cầu tính lãi chia làm hai giai đoạn, tiền lãi của 2.200.000.000 đồng từ ngày 03-10-2020 đến ngày 29-4-2021 và tiền lãi của

1.500.000.000đồng từ 30-4-2021 đến ngày xét xử với mức lãi suất là 1,66%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật:* Căn cứ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H yêu cầu chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1 phải trả nợ gốc là 1.500.000.000đồng và lãi tính đến thời điểm xét xử. Theo quy định của pháp luật đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn trú tại huyện B nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của của chị Đặng Thị H buộc chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1 phải trả 1.500.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất 1,66%/tháng, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nợ gốc: Ngày 02 tháng 9 năm 2020 chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1 vay của chị Đặng Thị H số tiền 2.500.000.000đồng, có viết hợp đồng vay tiền, hạn 01 tháng sau sẽ trả. Quá trình giải quyết vụ án chị N, anh N1 thừa nhận có nợ chị H 2.500.000.000đồng. Đây là hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, sau đó chị N, anh N1 đã trả 02 lần tiền gốc là 1.000.000.000đồng còn lại 1.500.000.000đồng hạn đến ngày 30/6/2021 sẽ trả.

Tuy nhiên, chị N, anh N1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, là vi phạm theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích của chị H. Như vậy yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H về số nợ gốc 1.500.000.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vi phạm đến ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn đồng ý với mức lãi suất như nguyên đơn yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu không vượt quá 20%/năm theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 700.000.000đồng tiền gốc thông qua việc chuyển nhượng lại 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc xã D, huyện E, tỉnh Đắk Nông thuộc thửa 53, 59, 66, 82, 87 và 57 với diện tích là 22.190,m² và 11.216m² vào ngày 29-4-2021.

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi của số tiền 2.200.000.000đồng từ ngày 03-10-2020 đến ngày 29-4-2021 và tiền lãi của 1.500.000.000đồng từ ngày 30-4-2021 đến ngày xét xử. Xét thấy yêu cầu tính lãi trên là phù hợp cần chấp nhận.

Tiền lãi của 2.200.000.000đồng từ ngày 03-10-2020 đến thời điểm xét xử ngày 29-4-2021 là 06 tháng 27 ngày ($1,66\%/tháng = 0,055\%/ngày$):

$2.200.000đồng \times 06 tháng \times 27 ngày = 251.790.000đồng$.

Tiền lãi của 1.500.000.000đồng từ ngày 30-4-2021 đến thời điểm xét xử ngày 06-7-2021 là 02 tháng 01 ngày ($1,66\%/tháng = 0,055\%/ngày$):

$1.500.000.000đồng \times 02 tháng \times 01 ngày = 55.575.000đồng$.

Vì vậy, chị Dương Thị Ánh N, anh Nguyễn Bá N1 phải trả cho chị Đặng Thị H tổng số tiền: 1.807.365.000đồng; trong đó tiền gốc là 1.500.000.000đồng, tiền lãi 307.365.000đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên chị N, anh N1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H đối với chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1.

Buộc chị Dương Thị Ánh N, anh Nguyễn Bá N1 có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị H tổng số tiền: 1.807.365.000đồng; trong đó tiền gốc là 1.500.000.000đồng, tiền lãi 307.365.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Dương Thị Ánh N và anh Nguyễn Bá N1 phải nộp 66.220.950đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Thị H được nhận lại 42.660.000đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004544 ngày 07-01-2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh